



Tổng quan về Hướng dẫn dành cho tổ chức đại diện người sử dụng lao động và doanh nghiệp

Biên tập bởi
ACT/EMP



Nâng cao năng suất

TỔNG QUAN VỀ HƯỚNG DẪN DÀNH CHO TỔ CHỨC ĐẠI DIỆN
NGƯỜI SỬ DỤNG LAO ĐỘNG VÀ DOANH NGHIỆP



Tổ chức
Lao động
Quốc tế

ACT/EMP

PHIÊN BẢN 01

Bản quyền © thuộc về Tổ chức Lao động Quốc tế 2022

Xuất bản lần đầu năm 2022

Ấn phẩm của Tổ chức Lao động Quốc tế được công nhận bản quyền theo Nghị định thư số 2 của Công ước Quốc tế về Bản quyền. Tuy nhiên, một số nội dung có thể trích dẫn mà không cần xin phép, với điều kiện phải ghi rõ nguồn gốc trích dẫn. Đối với các quyền tái bản hoặc dịch thuật, phải được đăng ký với Bộ phận Xuất bản của ILO (Quyền và Cấp phép), Văn phòng Lao động Quốc tế, theo địa chỉ CH-1211 Geneva 22, Thụy Sĩ, hoặc qua email: rights@ilo.org. Tổ chức Lao động Quốc tế luôn khuyến khích việc đăng ký này.

Thư viện, viện nghiên cứu và những người sử dụng đã đăng ký với các tổ chức cấp quyền tái bản có thể sao chép thông tin theo giấy phép ban hành cho mục đích này. Truy cập vào trang www.ifrro.org để biết thêm thông tin về các tổ chức cấp quyền sử dụng tại quốc gia mình.

“Nâng cao năng suất – Hướng dẫn dành cho các tổ chức đại diện người sử dụng lao động và doanh nghiệp”. Văn phòng Giới sử dụng Lao động (ACT/EMP), 2022. 146 pp.

Năng suất, tạo việc làm, tăng trưởng kinh tế, tổ chức đại diện người sử dụng lao động và doanh nghiệp, việc làm thỏa đáng, phát triển bền vững.

ISBN: 9789220375228 (Bản in)

ISBN: 9789220375235 (Web PDF)

ILO Catalog dữ liệu ấn phẩm

Ấn phẩm có xuất bản bằng tiếng Anh: *Driving up Productivity: A guide for Employer and Business Membership Organizations*; ISBN: 9789220335963 (Bản in) – ISBN: 9789220335970 (Web PDF), Lima: ILO, 2020.

Các quy định áp dụng đối với các ấn phẩm của ILO, phù hợp với nguyên tắc của Liên hợp quốc và cách trình bày tài liệu trong ấn phẩm không thể hiện quan điểm của ILO về tình trạng pháp lý của bất cứ quốc gia, khu vực, vùng lãnh thổ hoặc chính quyền hoặc vùng phân định biên giới nào.

Các ý kiến đưa ra trong các bài báo, nghiên cứu, và các tài liệu khác có tên tác giả thuộc trách nhiệm của các tác giả, và ILO không chứng thực cho những ý kiến được đưa ra trong ấn phẩm.

Việc viện dẫn tên công ty, sản phẩm hoặc quy trình thương mại không đồng nghĩa với việc ILO chứng thực cho các công ty, sản phẩm hoặc quy trình thương mại đó, và việc không được nhắc đến trong ấn phẩm không có nghĩa là ILO không ủng hộ công ty, sản phẩm hoặc quy trình thương mại đó.

Truy cập trang web www.ilo.org/publns để có thông tin về các ấn phẩm và sản phẩm của ILO.

Ấn phẩm được thực hiện với sự hỗ trợ của Liên minh Châu Âu. Nội dung của ấn phẩm do Tổ chức Lao động Quốc tế chịu trách nhiệm và không phản ánh quan điểm của Liên minh Châu Âu.

Toàn bộ ảnh: © ILO

In tại Việt Nam

Nâng cao năng suất

TỔNG QUAN VỀ HƯỚNG DẪN DÀNH CHO TỔ CHỨC ĐẠI DIỆN
NGƯỜI SỬ DỤNG LAO ĐỘNG VÀ DOANH NGHIỆP



Tổ chức
Lao động
Quốc tế

ACT/EMP

PHIÊN BẢN 01

Lời tựa

Paul Krugman đã nói, “Năng suất không phải là tất cả, nhưng trong dài hạn, năng suất lại quyết định tất cả”. Nâng cao năng suất là cách hiệu quả để đảm bảo doanh nghiệp phát triển bền vững và tạo ra nhiều việc làm tốt hơn – hai yếu tố cốt lõi của bất kỳ một chiến lược phát triển nào có mục tiêu chính là cải thiện cuộc sống của con người.

ILO từ lâu đã nhận ra vai trò của năng suất trong phát triển doanh nghiệp và tạo việc làm. Các kết luận về Doanh nghiệp bền vững được thông qua tại Hội nghị Lao động Quốc tế năm 2007 lồng ghép quan điểm nâng cao năng suất là yếu tố then chốt đối với khả năng cạnh tranh của doanh nghiệp và cần thiết cho sự phát triển bền vững. Tuyên bố thế kỷ của ILO về Tương lai việc làm được ILC thông qua vào năm 2019 cũng nhấn mạnh năng suất là nền tảng của cách tiếp cận lấy con người làm trung tâm đối với tương lai việc làm. Tăng năng suất cũng là một trong những ưu tiên chiến lược của Chương trình Nghị sự 2030, một phần của Mục tiêu Phát triển Bền vững 8 với nội dung tập trung vào tăng trưởng kinh tế và thúc đẩy việc làm hiệu quả.

Chúng ta có thể thấy rõ năng suất và khả năng cạnh tranh là những vấn đề then chốt đối với sự phát triển của khu vực tư nhân ở bất kỳ quốc gia nào. Các tổ chức đại diện người sử dụng lao động và doanh nghiệp (tổ chức NSDLĐ) có vai trò chính trong việc giải quyết những vấn đề này thông qua công tác vận động chính sách và các dịch vụ mà họ cung cấp cho hội viên. Để đối phó với thách thức đó, Văn phòng giới sử dụng lao động (ACT/EMP) đã xây dựng tài liệu Hướng dẫn này cho các tổ chức NSDLĐ. Tài liệu cung cấp hướng dẫn thực tế trong hai lĩnh vực chính. Đầu tiên, đây là một công cụ giúp các tổ chức NSDLĐ thiết kế và thực hiện các dịch vụ cụ thể để hỗ trợ hội viên của họ tăng năng suất và tính bền vững. Thứ hai, sách hướng dẫn cung cấp lời khuyên thiết thực cho các tổ chức NSDLĐ về cách củng cố vai trò đại diện của tổ chức để thúc đẩy các chính sách công nhằm nâng cao năng suất, từ đó sẽ nâng cao khả năng cạnh tranh và tạo thêm nhiều việc làm tốt hơn.

Ấn bản đầu tiên của sách hướng dẫn này đã được hoàn thiện trong đại dịch COVID-19. Đại dịch đã khiến hàng triệu doanh nghiệp gặp rủi ro, dẫn đến tình trạng mất việc làm hàng loạt và gây rủi ro cho thu nhập của hàng trăm triệu công nhân và doanh nhân trên khắp thế giới. Các biện pháp để kích thích tăng trưởng và cải tiến năng suất cần phải là những yếu tố chính của chiến lược phục hồi vượt qua đại dịch COVID-19. Chúng ta đang làm việc trong một môi trường đầy thách thức và thay đổi nhanh chóng và các tổ chức NSDLĐ cần thể hiện vai trò lãnh đạo thực sự và tham vấn chính sách hiệu quả trong quá trình xây dựng khả năng phục hồi và hỗ trợ doanh nghiệp thay đổi. Do đó, sách Hướng dẫn sẽ được cập nhật định kỳ để phản ánh những thay đổi trong bối cảnh kinh tế toàn cầu và những thách thức mới nổi nhằm tăng cường khả năng phục hồi của doanh nghiệp thông qua thúc đẩy năng suất của doanh nghiệp.

Tôi xin cảm ơn những người đã cùng chúng tôi xây dựng sách Hướng dẫn này – các nhà lãnh đạo của các tổ chức NSDLĐ đã dành thời gian tham gia đóng góp vào bản thảo cuối cùng. Tôi cũng xin chân thành cảm ơn Jorge Ramírez Matan về những nghiên cứu của ông, và Consultora Lebran (Chile) về những hỗ trợ của họ trong việc biên tập và thiết kế đồ họa cho ấn phẩm.

Ấn phẩm là kết quả của nhóm làm việc đến từ Văn phòng Giới sử dụng lao động ACT/EMP trên toàn cầu. Chúng tôi đặc biệt cảm ơn nhóm chuyên gia chịu trách nhiệm chính: Rafael Gijón, Roberto Villamil, Andrés Yurén, Luís González, Paolo Salvai và José Luís Viveros Añorve.

Deborah France-Massin

Giám đốc

Cục về các hoạt động của Người sử dụng lao động (ACT/EMP)



1

Năng suất lao động là gì?

Năng suất là việc sử dụng hiệu quả các nguồn lực của mỗi cá nhân, doanh nghiệp và nền kinh tế để sản xuất ra sản phẩm và dịch vụ, nhằm tối đa hóa lợi ích kinh tế, trong một khoảng thời gian nhất định.

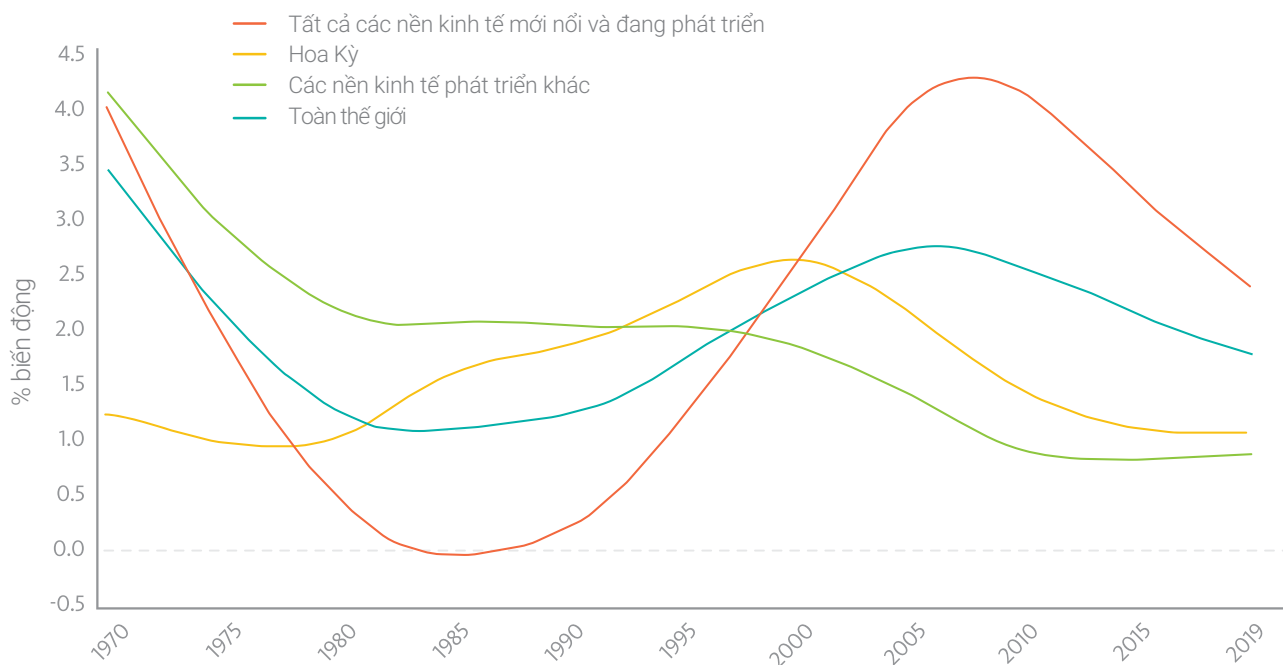
Tăng năng suất giúp tiết kiệm được một khoản nhờ hoạt động hiệu quả và phân bổ nguồn lực tốt hơn, từ đó dẫn tới mức sản lượng cao hơn khi sử dụng cùng một lượng đầu vào. Doanh nghiệp có thể sử dụng khoản tiết kiệm của mình để đầu tư vào phát triển kỹ năng cho người lao động và mua máy móc thiết bị, do đó thúc đẩy tích lũy vốn, tăng sản lượng hơn nữa và góp phần thúc đẩy quá trình tăng năng suất.

Tăng năng suất cũng là động lực chính của quá trình bắt kịp, giúp các nước đang phát triển có thu nhập bình quân đầu người thấp hơn có thể đạt được mức thu nhập bình quân đầu người như ở các nền kinh tế tiên tiến. Nghiên cứu thực nghiệm cho thấy rằng 60 đến 90% sự khác biệt về thu nhập bình quân đầu người giữa các quốc gia có thể là do sự khác biệt trong tăng trưởng năng suất.

Điều đáng tiếc là, những năm sau phục hồi từ cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu 2007-09, tốc độ tăng năng suất lao động chậm lại rõ rệt. Tốc độ tăng năng suất chậm lại đã khiến các doanh nghiệp giảm tăng trưởng, kìm hãm tăng lương và hạn chế tăng trưởng kinh tế toàn cầu. Xu hướng tăng trưởng GDP trên một người có việc làm cho thấy tốc độ tăng năng suất lao động cải thiện liên tục từ cuối những năm 1980 đến khi bắt đầu cuộc khủng hoảng tài chính năm 2007. Kể từ đó, tốc độ tăng năng suất lao động, cả trên toàn cầu và ở các nền kinh tế đang phát triển, đều giảm dần.



Xu hướng tăng trưởng, GDP trên một người có việc làm, sử dụng bộ lọc Hodrick–Prescott, Các khu vực chính, 1970–2019



Nguồn: The Conference Board (2019), dựa trên Cơ sở Dữ liệu Kinh tế Tổng thể của Conference Board (bản điều chỉnh), Tháng 4/2019

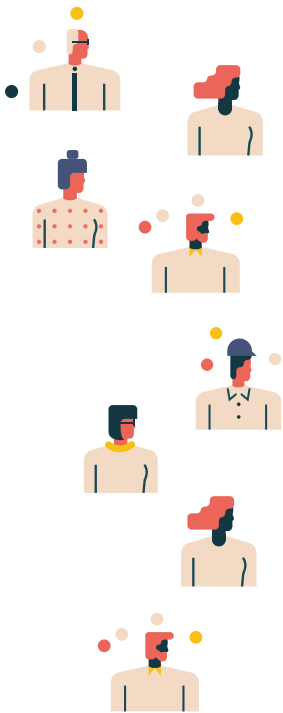
Tìm hiểu thêm về ý nghĩa của năng suất và xu hướng toàn cầu trong phần Giới thiệu của sách Hướng dẫn

Trong số những hậu quả tàn phá về kinh tế, xã hội và lao động của cuộc khủng hoảng đang diễn ra, sự suy giảm năng suất vốn trước đại dịch COVID-19 vẫn chưa trở lại mức như trước khủng hoảng tài chính toàn cầu 2007-9 thì giờ đây càng trở nên sâu sắc, có thể cản trở đáng kể phục hồi tăng trưởng kinh tế và việc làm. Trong bối cảnh này, vai trò của tổ chức NSDLĐ sẽ rất cần thiết để hướng dẫn và hỗ trợ các hội viên của họ trong việc theo đuổi khôi phục năng suất.

2_

Tại sao năng suất lại quan trọng?

Ngày nay, có rất nhiều nghiên cứu trên thế giới cho thấy tầm quan trọng của năng suất đối với tăng trưởng kinh tế, tăng trưởng và lợi nhuận của doanh nghiệp, giảm giá sản phẩm cho người tiêu dùng, tăng lương cho người lao động và cải thiện mức sống của người dân nói chung.



(a) Tăng năng suất, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế cao hơn

Năng suất nhân tố tổng hợp (TFP) đo lường hiệu quả sử dụng lao động, vốn (ví dụ: máy móc và thiết bị), và hàng hóa trung gian trong quá trình sản xuất các hàng hóa và dịch vụ. Ở cấp quốc gia, việc tăng năng suất nhân tố tổng hợp (TFP) gắn liền với tốc độ tăng của tăng trưởng kinh tế. Mối tương quan giữa hai biến này lên tới 91%, điều này cho thấy mối quan hệ chặt chẽ giữa tăng trưởng kinh tế và mức tăng năng suất của nền kinh tế đó. Nhìn chung, mức tăng TFP phản ánh việc sử dụng các tiềm năng của nền kinh tế một cách hiệu quả hơn, thúc đẩy tốc độ tăng trưởng kinh tế trong dài hạn.

(b) Tăng năng suất, tăng việc làm

Tăng năng suất giúp tiết kiệm được một khoản nhờ hoạt động hiệu quả và phân bổ nguồn lực tốt hơn, từ đó dẫn tới mức sản lượng cao hơn khi sử dụng cùng một lượng đầu vào. Khi quy mô sản xuất tăng lên, việc giảm chi phí trên một đơn vị sản lượng theo thời gian cũng có thể làm tăng năng suất. Lợi ích kinh tế đạt được có thể được chuyển đến người tiêu dùng thông qua sức mua tăng do giá thấp hơn hoặc lương cao hơn. Sức mua tăng dẫn đến chi tiêu của người tiêu dùng tăng, khiến tổng cầu lớn hơn, giúp tăng việc làm. Bằng chứng thực nghiệm cho thấy tốc độ tăng năng suất cao hơn có liên quan đến tỷ lệ thất nghiệp thấp hơn.



(c) Tăng năng suất, tăng lợi nhuận và tăng trưởng cho doanh nghiệp

Tăng trưởng năng suất ổn định có liên quan đến sự tăng trưởng và phát triển của doanh nghiệp vì nó mang lại lợi nhuận cho doanh nghiệp (bằng cách mở rộng sản lượng và/hoặc giảm thiểu chi phí sản xuất). Từ đó, các công ty có thể tái đầu tư những khoản lợi nhuận cao hơn này để tiếp tục tăng hiệu quả và lợi nhuận của họ trong trung hạn.

Khi quy mô sản xuất tăng lên, năng suất tăng hơn nữa do giảm chi phí sản xuất trên mỗi đơn vị sản lượng; nói cách khác, có những nền kinh tế năng động theo quy mô. Ngoài ra, điều quan trọng cần ghi nhớ là tác động tích cực của việc tăng năng suất còn vượt ra ngoài doanh nghiệp và đến với người tiêu dùng. Thông qua các thị trường cạnh tranh, giảm chi phí sản xuất trên một đơn vị sản phẩm làm giảm giá sản phẩm, điều này làm tăng sức mua của người tiêu dùng và dẫn đến tăng trưởng kinh tế cao hơn.

(d) Tăng năng suất, giảm chi phí cho người tiêu dùng

Nghiên cứu thực nghiệm cho thấy tăng năng suất gắn với chi phí sản xuất và giá cả tiêu dùng thấp hơn.

(e) Tăng năng suất, tăng lương

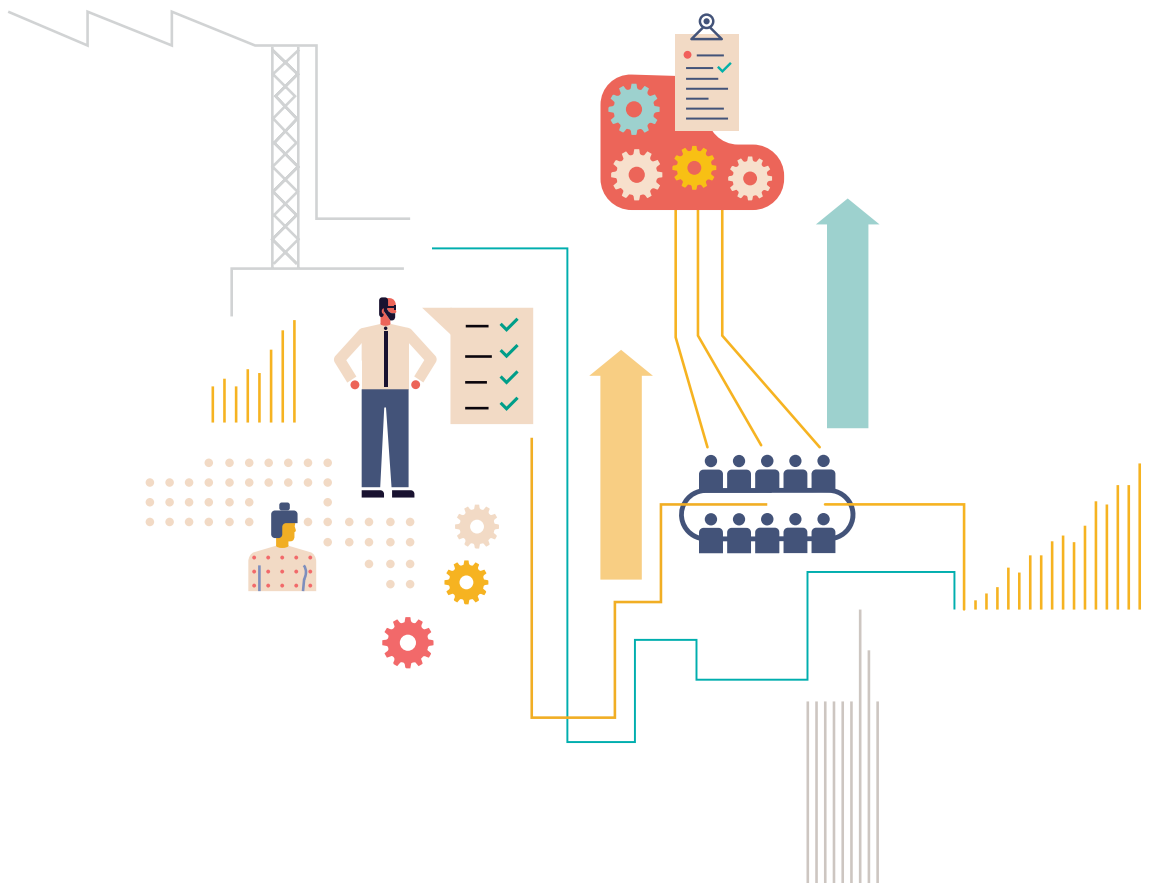
Bằng chứng thực tế cho thấy năng suất lao động là yếu tố kinh tế quan trọng nhất để đặt tiền lương ở mức cho phép doanh nghiệp giữ chân người lao động và tạo việc làm. Năng suất càng cao thì mức lương càng cao và khả năng tạo việc làm của doanh nghiệp càng lớn. Tăng năng suất cũng là yêu cầu cần thiết để doanh nghiệp cải thiện điều kiện lao động nói chung.

(f) Tăng năng suất, giảm đói nghèo

Tăng năng suất cũng là một yếu tố chính trong việc giảm mức độ nghèo đói ở một quốc gia. Một ví dụ đáng chú ý là mối liên hệ giữa năng suất nông nghiệp và tỷ lệ giảm nghèo. Ví dụ: tăng năng suất nông nghiệp (sản lượng nông nghiệp trên mỗi mét vuông) làm tăng doanh thu của người sản xuất và có thể chuyển thành sức mua lớn hơn của người tiêu dùng nhờ giá thấp hơn.

Những cải tiến về năng suất cho phép một ngành nhất định giảm chi phí và giá cả, mở ra cơ hội cho người tiêu dùng, thông qua sức mua tăng từ giá thấp hơn, mua hàng hóa và dịch vụ khác hoặc tiết kiệm, từ đó làm tăng phúc lợi. Tác động này là động lực chính của giảm nghèo và đặc biệt quan trọng trong trường hợp tăng năng suất từ các ngành sản xuất hàng hóa nằm trong giỏ tiêu dùng cơ bản, bao gồm các sản phẩm thiết yếu cho nhóm dân cư có thu nhập thấp.

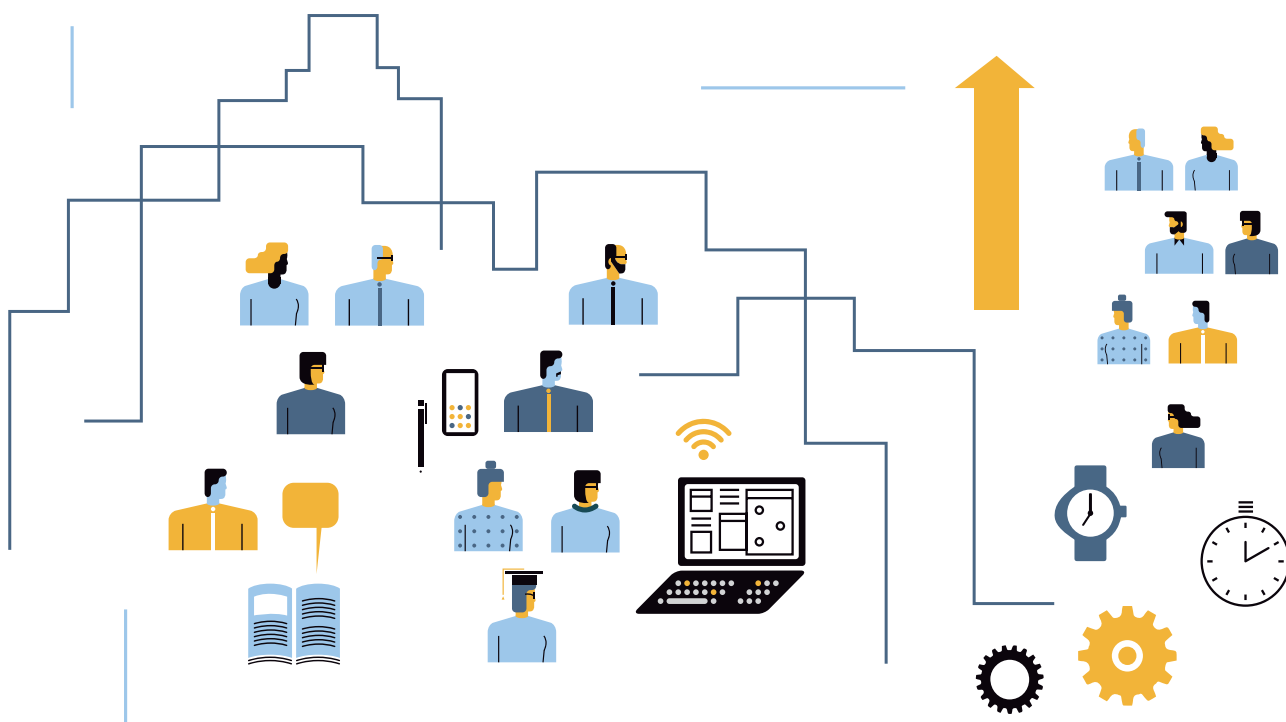
Trong phần Giới thiệu của Hướng dẫn, bạn có thể tìm thêm thông tin về lý do tại sao năng suất lại có vai trò quan trọng đối với sự phát triển.

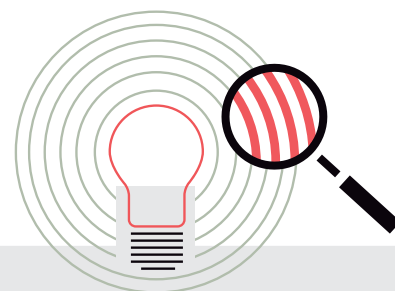


3...

Năng suất được đo lường như thế nào?

Năng suất thường được định nghĩa là tỷ lệ giữa sản lượng đầu ra với khối lượng sử dụng đầu vào. Thông thường, chúng ta nói rằng một cá nhân làm việc hiệu quả khi họ tạo ra sản lượng cao với đầu vào giới hạn. Năng suất đo lường hiệu quả mà các doanh nghiệp và nền kinh tế sử dụng các nguồn lực sẵn có để sản xuất hàng hóa và dịch vụ; nó có thể được dùng để đo lường cho tất cả các yếu tố sản xuất kết hợp (Năng suất đa nhân tố) hoặc một trong số các yếu tố đó, ví dụ như Năng suất lao động hoặc Năng suất vốn. Các phép đo như vậy là cách phổ biến nhất để hiển thị các xu hướng năng suất và điểm chuẩn, tuy nhiên có rất nhiều các phép đo năng suất khác nhau.





1 NĂNG SUẤT LAO ĐỘNG

Chỉ số

Phép tính

GDP trên mỗi lao động

Chỉ số này được tính bằng cách chia GDP cho tổng số người có việc làm trong một khoảng thời gian tham chiếu nhất định.

GDP trên mỗi giờ làm việc

Chỉ số này được tính chia GDP cho số giờ làm việc của dân số trong một khoảng thời gian tham chiếu thời gian nhất định.

Năng suất doanh thu lao động trên mỗi người lao động

Chỉ số này được tính bằng cách chia doanh thu hoạt động của doanh nghiệp cho số lao động trong doanh nghiệp trong một khoảng thời gian tham chiếu nhất định.

Năng suất doanh thu lao động trên mỗi giờ lao động

Chỉ số này được tính bằng cách chia doanh thu hoạt động của công ty cho số giờ làm việc của người lao động trong công ty trong một khoảng thời gian tham chiếu nhất định.

Lợi nhuận thực tế trên mỗi giờ làm việc

Chỉ số này được tính bằng cách chia lợi nhuận thực tế của doanh nghiệp cho số giờ làm việc của người lao động trong doanh nghiệp trong một khoảng thời gian tham chiếu nhất định.

2 NĂNG SUẤT VỐN

GDP trên Vốn

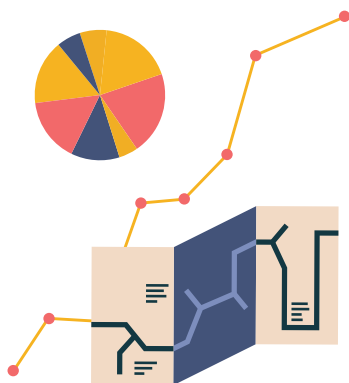
Năng suất vốn được đo lường bằng tỷ lệ giữa khối lượng sản lượng đầu ra (GDP), và khối lượng vốn đầu vào, được định nghĩa là dòng chảy của các dịch vụ sản xuất mà vốn mang lại trong quá trình sản xuất, tức là dịch vụ vốn.

3 NĂNG SUẤT ĐA YẾU TỐ

Năng suất nhân tố tổng hợp (TFP)

Năng suất nhân tố tổng hợp, hay còn gọi là Năng suất đa nhân tố, liên quan đến sự thay đổi đầu ra với một số loại đầu vào. Nó đo lường sự đóng góp tăng trưởng trực tiếp của vốn, lao động, và các yếu tố đầu vào trung gian.

Đừng bỏ lỡ thông tin bổ sung về các chủ đề này trong Hợp phần A của sách Hướng dẫn.



Bạn có thể tìm thêm thông tin về các yếu tố liên quan này để cải thiện môi trường kinh doanh trong Hợp phần B của sách Hướng dẫn.

Những động lực nào thúc đẩy tăng năng suất?

Có nhiều yếu tố thúc đẩy quá trình đạt được năng suất cao hơn, trong đó một số yếu tố nằm trong tầm kiểm soát của doanh nghiệp, những yếu tố khác liên quan đến môi trường kinh doanh và cấu trúc của ngành mà các công ty hoạt động và cạnh tranh. Năng suất kinh doanh cũng dễ bị ảnh hưởng bởi những cú sốc bên ngoài, chẳng hạn như đại dịch và biến đổi khí hậu, cùng những tác động khác. Các động lực chính của tăng trưởng năng suất trong sách Hướng dẫn được chia thành ba nhóm:

- 1 Cải thiện môi trường kinh doanh
- 2 Cải thiện chất lượng quản lý
- 3 Các yếu tố bên ngoài

CẢI THIỆN MÔI TRƯỜNG KINH DOANH

Môi trường kinh doanh thuận lợi là yếu tố then chốt để thúc đẩy tăng trưởng năng suất và hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp. Sau khi đánh giá tài liệu toàn cầu và các cuộc thảo luận của nhiều nhóm trọng tâm với các chuyên gia, 12 thành phần chính của môi trường kinh doanh đã được chọn để giới thiệu. Đây không phải là một danh sách đầy đủ nhưng nó bao gồm các thành phần thiết yếu của môi trường kinh doanh đã được các nhà hoạch định chính sách xem xét khi xây dựng các quy định và chính sách là các động lực chính thúc đẩy năng suất. Tuy nhiên, điều quan trọng cần lưu ý là không nên giải quyết từng yếu tố được đề cập trong hợp phần bằng một chính sách biệt lập: cần có một chiến lược toàn diện để cải thiện môi trường kinh doanh.

Các yếu tố tương thích để cải thiện môi trường kinh doanh

- | | |
|---|--|
| 1. Ổn định kinh tế vĩ mô | 8. Quyền sở hữu tài sản và pháp quyền |
| 2. Phát triển kỹ năng và chất lượng giáo dục | 9. Chính sách quản trị và chống tham nhũng |
| 3. Thị trường lao động bao trùm và linh hoạt | 10. Cạnh tranh |
| 4. Chuyển dịch khỏi khu vực phi chính thức | 11. Chính sách công nghiệp |
| 5. Khởi sự kinh doanh và đổi mới | 12. Các ủy ban năng suất quốc gia |
| 6. Tiếp cận tín dụng và dịch vụ tài chính | |
| 7. Cơ sở hạ tầng và kỹ thuật số và kết nối với thị trường quốc tế | |

CẢI THIỆN CHẤT LƯỢNG QUẢN LÝ

Cải tiến các phương thức quản lý đóng vai trò quan trọng trong thúc đẩy năng suất thông qua tăng hiệu quả hoạt động. Việc cải tiến cho phép các doanh nghiệp thu hẹp khoảng cách giữa mức sản xuất thực tế và tiềm năng với nguồn nhân lực, vật chất và vốn sẵn có, từ đó thúc đẩy sự phát triển của các doanh nghiệp.

Hơn nữa, phương thức quản lý hiệu quả có thể góp phần cải thiện việc kiểm soát chất lượng hàng hóa và dịch vụ, xử lý chất thải và giảm chi phí. Những cải tiến về chất lượng hàng hóa và dịch vụ làm tăng năng suất và lợi ích kinh tế do tăng giá hoặc tiết kiệm do giảm lãng phí, xác định lỗi sản xuất và không làm gián đoạn quá trình sản xuất. Việc cải tiến dần dần các quy trình, sản phẩm và dịch vụ có thể tạo ra khoản tiết kiệm cho phép các doanh nghiệp tăng tỷ lệ đầu tư. Bảng chứng thống kê cho thấy mối quan hệ rõ ràng giữa phương thức quản lý kém hiệu quả và khoảng cách năng suất rộng hơn.

Sau khi đánh giá toàn diện, có ít nhất 6 yếu tố quan trọng gắn với phương thức quản lý định hướng năng suất. Đây không phải là một danh sách đầy đủ nhưng nó bao gồm các thành phần thiết yếu để doanh nghiệp cân nhắc khi thiết kế chiến lược cải tiến năng suất của mình.

Các yếu tố tương thích để cải tiến phương thức quản lý

1. Môi trường tổ chức theo định hướng giao tiếp
2. Linh hoạt tại nơi làm việc
3. Các đòn bẩy kinh tế để cải tiến năng suất/hiệu quả của người lao động
4. Quản lý rác thải và năng lượng hiệu quả
5. An toàn sức khỏe
6. Cơ hội bình đẳng

Đừng bỏ lỡ các chi tiết và thông tin liên quan về các động lực chính thúc đẩy phương thức quản lý chính này trong Hợp phần C của sách Hướng dẫn.



CÁC YẾU TỐ BÊN NGOÀI

Các yếu tố bên ngoài đề cập đến một loạt các sự kiện có thể xảy ra và ảnh hưởng đến tăng trưởng năng suất nhưng không được xác định bởi thực tiễn quản lý của doanh nghiệp hoặc các chính sách hay quy định của khu vực công.

Các yếu tố bên ngoài

1. Các hiện tượng khí hậu
2. Cung cầu quốc tế về hàng hóa hoặc dịch vụ
3. Dự trữ tài nguyên thiên nhiên
4. Giá hàng hóa thế giới
5. Sự biến động tài chính quốc tế và dòng vốn chảy ra
6. Các sự kiện thiên nga đen (các cuộc tấn công khủng bố, khủng hoảng sức khỏe toàn cầu như đại dịch COVID-19)

Các yếu tố bên ngoài bao gồm các hiện tượng khí hậu bất thường, có thể làm tăng hoặc giảm đáng kể năng suất. Ví dụ, hiện tượng thời tiết "El Nino" có thể làm giảm lượng mưa trong một mùa thu hoạch nhất định và do đó làm giảm năng suất của ngành nông nghiệp trong năm đó. Tương tự, những thay đổi trong cung và cầu hàng hóa và dịch vụ quốc tế có thể ảnh hưởng đáng kể đến mức năng suất. Ví dụ, các giai đoạn biến động kinh tế quốc tế, chẳng hạn như cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu bắt đầu ở Hoa Kỳ, có thể ảnh hưởng đến hoạt động kinh tế quốc tế và kéo theo tác động đến năng suất của nhiều nền kinh tế đang phát triển.

Tóm lại, do có nhiều yếu tố liên quan tác động lẫn nhau nhằm nâng cao năng suất tăng trưởng, cần phải có một cách tiếp cận tổng thể để tạo điều kiện đầu tư vào nguồn nhân lực, nguồn vốn hữu hình và vô hình; khuyến khích tái phân bổ nguồn lực cho những lĩnh vực sản xuất hiệu quả hơn; hỗ trợ năng lực của doanh nghiệp trong việc áp dụng công nghệ và đổi mới; và thúc đẩy môi trường thể chế và kinh tế vĩ mô thân thiện với tăng trưởng. Hơn nữa, tính đa dạng của các yếu tố thúc đẩy năng suất cũng cho thấy sự cần thiết phải thiết kế và thực hiện một chiến lược có tính hệ thống dài hạn nhằm tìm kiếm sự phối hợp và bổ sung giữa các chính sách, quy định và thể chế, trong nỗ lực hợp tác công-tư, để biến năng suất trở thành trụ cột của phát triển kinh tế và xã hội.



4...

Tổ chức đại diện NSDLĐ có thể cân nhắc các quan hệ đối tác nào nhằm thúc đẩy cải tiến năng suất?



Có nhiều quan hệ đối tác chính mà tổ chức NSDLĐ có thể tham gia với các bên liên quan quan tâm đến năng suất ở cấp quốc gia. Có ít nhất năm nhóm đối tác lớn được phân tích riêng: Cơ quan chính phủ, Ngân hàng phát triển, Viện hàn lâm, Tổ chức phi chính phủ (NGO) và Tổ chức quốc tế, bao gồm cả các tổ chức quốc tế đại diện doanh nghiệp như Tổ chức Giới chủ Quốc tế (IOE). Mỗi bên liên quan này có cấu trúc nội bộ riêng, có quan hệ mật thiết với các nhà hoạch định chính sách có liên quan, hoặc thậm chí cả khung thời gian riêng. Các quan hệ đối tác nên được phân tích theo từng trường hợp cụ thể, vì bối cảnh và các nguồn lực sẵn có của mỗi nhóm là khác nhau nên nhu cầu về các chính sách hoặc sáng kiến cũng khác nhau.

Một cuộc khảo sát của ILO với nhiều tổ chức NSDLĐ từ 47 quốc gia khác nhau đã cho thấy các tổ chức NSDLĐ trên thế giới đều có xu hướng giống nhau trong việc đánh giá về vai trò của các tổ chức đối tác chính nhằm thúc đẩy chương trình nghị sự nâng cao năng suất. Điều này cho thấy nhu cầu cần có các đối tác toàn diện và đa dạng để xây dựng quan hệ hiệp đồng phù hợp.

Việc thiết kế và thực hiện Chiến lược Năng suất quốc gia cần có sự hỗ trợ của nhiều bộ và cơ quan chính phủ. Kinh nghiệm quốc tế đã chỉ ra rằng các ủy ban năng suất quốc gia có thể tạo điều kiện thuận lợi cho sự phối hợp giữa nhiều cơ quan chính phủ. Hơn nữa, các ủy ban này nên hoạt động lâu dài, vì các khoản đầu tư có thể cần thời gian để phát huy hiệu quả. Ngoài ra, những ủy ban này thường được giao những nghiên cứu hợp tác giữa khu vực tư nhân và nhà nước, bao gồm cả học viện, để cung cấp các báo cáo dựa trên bằng chứng giúp chính phủ đưa ra quyết định sáng suốt. Thông thường, các trường đại học và trung tâm giáo dục kỹ thuật quan trọng nhất cũng sẽ tham gia các ủy ban này. Cuối cùng, điều quan trọng là các ủy ban đó có thể hoạt động như một cơ quan độc lập với các bộ còn lại của chính phủ, giảm sự ảnh hưởng của chính trị đối với Ủy ban.

Tìm hiểu thêm thông tin về quan hệ đối tác chiến lược trong Hợp phần D của sách Hướng dẫn.

5 — ..

Hướng dẫn thúc đẩy tăng trưởng năng suất: Các bước triển khai đối với tổ chức đại diện NSDLĐ?

Các bước được đề cập dưới đây, cũng như các đề xuất cho việc thực hiện chúng, được trình bày chi tiết trong Hợp phần E của sách Hướng dẫn.

Một lộ trình sẽ được giới thiệu bao gồm 10 bước chuẩn bị cho tổ chức NSDLĐ không chỉ xây dựng đề xuất chắc chắn và mạch lạc để cải thiện năng suất mà còn nâng cao cơ hội thu hút sự chú ý của các nhà hoạch định chính sách.

Giải quyết vấn đề năng suất của một quốc gia hay một khu vực kinh tế hoặc doanh nghiệp đòi hỏi tổ chức NSDLĐ phải tiếp cận được nguồn dữ liệu đáng tin cậy, phát triển kiến thức chuyên môn về vấn đề này, nắm bắt tình hình hiện tại ở quốc gia hoặc lĩnh vực của tổ chức và chuyên môn để tác động đến các nhà hoạch định chính sách.

BƯỚC 1 >: Đánh giá năng lực tổ chức

BƯỚC 2 >: Ưu tiên năng suất

BƯỚC 3 >: Xác định những điểm cần thay đổi để cải thiện năng suất

BƯỚC 4 >: Đặt ra các ưu tiên

BƯỚC 5 >: Xác định các nguồn dữ liệu đáng tin cậy

BƯỚC 6 >: Phát triển chương trình nghiên cứu về thúc đẩy năng suất

BƯỚC 7 >: Hợp tác với những đối tác khác

BƯỚC 8 >: Đánh giá khả năng tiếp thu của Chính phủ và các tác nhân chính khác đối với các đề xuất nâng cao năng suất của tổ chức NSDLĐ

BƯỚC 9 >: Xác định những người trong Chính phủ có thể thúc đẩy chương trình nghị sự về năng suất

BƯỚC 10 >: Theo dõi tiến độ chương trình nghị sự về năng suất của doanh nghiệp

Mời độc giả tham khảo thông tin chi tiết trong sách
Hướng dẫn phạm vi toàn cầu của chúng tôi:

“Nâng cao năng suất, Hướng dẫn dành cho tổ chức đại diện người sử dụng lao động và doanh nghiệp”

Ấn phẩm đăng trên:

<https://www.ilo.org/actemp/lang-en/index.htm>





ACT/EMP

Thông tin về các ấn phẩm và
sản phẩm số của ILO có thể tham khảo
tại: www.ilo.org/publns.